

Số: 219/2020/QĐST- HNGĐ

TP. Kon Tum, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 58, 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 90 D, phường T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 155 S, tổ 13, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị Võ Thị Th và anh Nguyễn Văn S thỏa thuận: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đối với cháu Nguyễn Võ Trà M, sinh ngày 27/8/2008 từ anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng nay giao cháu Nguyễn Võ Trà M cho chị Võ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng tiền nuôi cháu M 4.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Võ Trà M đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Võ Trà M, anh Nguyễn Văn S chuyển vào tài khoản của chị Võ Thị Th là 5109215008273 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Quyết Thắng, tỉnh Kon Tum.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Th thỏa thuận chịu 150. 000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Võ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị Th đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0003592 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Võ Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

